

Cảm Ứng Thiên Vượng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 25)

Chánh văn 21 (tiếp theo) “Chánh kỷ hóa nhân”.

(Nghĩa là: Sửa mình [cho chánh đáng] hòng dạy người khác)

(nhạc ngắn)

Đời Hậu Hán, Quách Thái, tự Lâm Tông, [có lần] ngồi cùng thuyền với quan doãn đất Hà Nam là Lý Ứng¹. Người khác trông thấy [hai vị ấy], ngỡ là được lên thuyền tiên. Triều đình nhiều lượt chèo kéo [Quách Thái ra làm quan, ông] đều chẳng chiều theo.

Tánh ông khéo biết nhìn người, ưa cổ vũ, khích lệ các kẻ sĩ khiến họ đạt nhiều thành tựu. [Quách Thái] trông thấy Mao Dung đụt mưa, ngồi ngay ngắn, bèn khuyên hãy đi học. [Do

¹ Lý Ứng là người sống vào thời Đông Hán, tánh tình cương trực, giao du rất thân với Quách Thái. Ông ghét bọn hoạn quan chuyên quyền, không chịu luồn cúi, xu nịnh. Người đương thời ca ngợi “*thiên hạ khai mô Lý Nguyên Lễ*” (Lý Nguyên Lễ là bậc khuôn mẫu cho cõi đời), Nguyên Lễ là hiệu của ông. Người được quen biết với ông đều cảm thấy vinh hạnh như cá chép vượt Vũ Môn thành rồng vậy.

Tánh ông kiên quyết đến nỗi em trai của quyền thần Trương Nhượng là Trương Sóc làm huyện lệnh Dã Vương, vốn là kẻ tham tàn, vô đạo, đức lẫn hạnh đều xấu xa, bị ông hạch tội. Trương Sóc sợ oai, trốn về kinh đô, núp trong một cái cột rồng rất to trong phủ. Ông điều tra ra, bèn kéo người đến bắt, phá cột, giết chết Trương Sóc. Khi ấy, lũ tay chân của Trương Sóc sợ hãi, chẳng dám hó hé tí nào! Cuối cùng bọn hoạn quan vu hãm, đàn hặc, khiến cho ông bị hạ ngục, chết trong tù.

biết] Mạnh Mẫn làm võ bình hoa mà chẳng xót xa, Quách Thái cho là Mạnh Mẫn có tánh cách quyết đoán, cũng khuyên nên học hành. [Về sau], họ đều trở thành bậc danh nho.

Ông đề bạt Thân Đồ Bàn vốn là thợ chế sơn; ông nhận biết kẻ canh cửa là Dữu Thừa [là người có tài đức, đều khuyến khích họ gắng sức lập thân]. Những kẻ khác xuất thân là đồ tể, bán rượu, hoặc lính tráng, do được Quách Thái khích lệ, tiến cử đều thành danh rất đông.

Một học sinh trong quận là Tả Nguyên do phạm pháp mà bị mọi người bài xích, gặp Quách Thái, ông bèn an ủi:

- Xưa kia Nhan Trác Tụ là kẻ trộm lớn tại Lương Phủ, Đoàn Can Mộc cũng là kẻ buôn ngựa nơi đất Tấn, rốt cuộc họ trở thành bậc trung hiền của nước Tề, nước Ngụy. Đừng tức giận, căm hận, hãy trách chính mình mà thôi!

Nếu có kẻ dị nghị Quách Thái chẳng tuyệt giao với kẻ ác, ông đáp:

- Người mà chẳng có lòng nhân từ, lại chán ghét [kẻ ác] quá đáng, họ sẽ làm loạn.

Tả Nguyên đang muốn kéo bè kéo đảng để báo thù, do được Quách Thái chỉ bảo bèn thôi.

Giả Thục tánh tình âm hiểm, là mối lo cho làng nước. Quách Thái để tang mẹ, tiếp nhận phúng điếu của gã ấy. Có người trách móc, ông Quách bảo:

- Trọng Ni (Khổng Tử) chẳng cự tuyệt người cùng làng. Tử Nguyên gột lòng, hướng về điều lành; vì thế, tôi tán dương những điểm tiến bộ của ông ta.

Giả Thục nghe nói, bèn tự sửa đổi, trở thành bậc thiện sĩ.

Những người như Sử Thúc Tân, Hoàng Doãn v.v... đều có tiếng tăm hiển hách, nhưng Quách Thái biết họ chẳng chân thật, cho là họ ắt sẽ suy bại. Về sau, quả đúng như vậy.

Khi mỗi họa do quan lại kéo bè kết đảng [tranh giành quyền lực] nổ ra, những người nổi tiếng phần nhiều bị mắc họa, chỉ riêng Quách Thái do “*ẩn giấu điều ác, phô bày điều thiện*” là tránh khỏi mạng lưới mưu toan hãm hại trong cõi đời.

Khi ông mất, hơn một ngàn người đưa tang, cùng nhau khắc đá, lập bia. Thái Ung² nói:

- Tôi đã soạn khá nhiều những bài văn khắc trên bia mộ hoặc làm bài minh, chỉ riêng ông Quách là có đạo đức, chẳng thẹn [với những lời ca tụng trên văn bia] vậy!

(nhạc)

Đời Tống, Tư Mã Ôn Công trung hậu, chánh trực, tiếng tăm vang dội cả nước. Ông sống tại Lạc Dương, [do chịu ảnh hưởng của ông], phong tục biến đổi, không ai chẳng tôn trọng, giữ vẹn danh tiết, ngượng ngùng chẳng muốn bàn tới chuyện tài vật, lợi lộc. Ai nấy đều biết giữ liêm sỉ, hễ con cháu trong nhà muốn làm chuyện gì, ắt đều răn nhắc: “Chớ làm chuyện bất thiện, sợ Tư Mã Đoan Minh³ biết đến!”

(nhạc)

² Thái Ung là người giỏi văn chương, học rộng, thông thạo số thuật, thiên văn, lại còn tinh tường nhạc luật, giỏi điêu khắc, khéo viết văn bia, nên thường được mời viết văn bia cho những người nổi tiếng thuở ấy.

³ Đoan Minh là biệt hiệu của Tư Mã Quang.

Huyện lệnh Ung Khâu là Lưu Cử dùng lễ nghĩa giáo hóa dân. Hễ có kẻ đến thưa kiện, ắt sẽ dùng vẻ mặt hòa nhã, thiết tha răn dạy:

- Có thể nhẫn nại trước cơn tức giận, chắc chắn sẽ khỏi phải đến chốn công đình”,

Bảo họ trở về suy nghĩ kỹ hơn. Kẻ thưa kiện bị cảm động, giác ngộ, liền bãi nại.

Ông biến đổi phong tục to lớn, đức hạnh của dân chúng trở thành sâu dày. Hễ [người làm quan] ngồi xử án, phán quyết, vốn phải vì dân, thế mà có kẻ chấp nhặt pháp luật quá lỗ, lại chẳng hiểu rõ tình hình dân chúng, thường có chuyện cứ khăng khăng vận dụng hình pháp đến nỗi [kẻ tình nghi] bị mất mạng! Sao không khiêm hư, bình đẳng, khoan dung để thấu đạt tình lý vậy thay?

(nhạc)

Đời Hậu Hán⁴, Trần Thập sống trong làng quê, dùng cái tâm công bằng hướng dẫn mọi người. [Trong làng], hễ có chuyện kiện cáo, liền mời ông làm người phân xử. Ông huấn dụ cặn kẽ đủ mọi lẽ, [khiến cho sau phán định], họ lui về chẳng ôm lòng oán hận. Họ còn nói:

- Thà bị hình phạt, chớ bị ông Trần nêu ra khuyết điểm.

Đã từng có kẻ trộm núp trên kèo nhà, Trần Thập ngồi dậy, cầm đuốc, gọi con em bảo:

⁴ Hậu Hán ở đây là nhà Đông Hán, tức nhà Tây Hán được tái lập bởi Lưu Tú (Hán Quang Vũ Đế) sau khi dẹp tan Vương Mãng, không phải là nhà Hậu Hán thời Ngũ Đại của Lưu Trí Viễn.

- Làm người chẳng thể không cố gắng. Kẻ bất thiện chưa chắc vốn là ác, do huân tập mà thành tánh; vì thế, đến nông nỗi này, [trở thành] kẻ đầu trộm đuôi cướp!

Tên trộm kinh hoàng, gieo mình xuống đất xin tha tội. Trần Thật thông thả khuyển nhủ, tặng hấn hai xấp lụa, bảo hãy tự sửa đổi. Sự giáo hóa của ông lan khắp huyện, chẳng còn có nạn trộm cắp nữa!

(nhạc)

Vũ Hậu (Vũ Tắc Thiên) soán ngôi nhà Đường. [Cháu của Vũ Hậu] là Vũ Thừa Tự và Vũ Tam Tư⁵ lo toan để được trở thành Thái Tử. Ý Thái Hậu chưa quyết. Địch Nhân Kiệt tận trung với nhà Đường, thường thông dong nói với Thái Hậu:

⁵ Vũ Thừa Tự là con trai của Vũ Nguyên Sảng (anh cùng cha khác mẹ của Vũ Hậu). Khi Vũ Sĩ Hộ (cha của Vũ Tắc Thiên chết), Thừa Tự đã được tập tước Châu Quốc Công, lần lượt leo cao dần đến chức Văn Xương Tả Tướng (tức là tả thừa tướng). Hấn ta mong được làm Thái Tử nên đã sai bọn tay chân là Vương Khánh Chi, Trương Gia Phước v.v... dâng sớ xin Vũ Hậu lập Thừa Tự làm Thái Tử. Do đại thần Lý Chiêu Đức can gián, Vũ Hậu bãi chức thừa tướng của Thừa Tự. Về sau, Vũ Hậu lại lập con ruột là Lý Hiền (Đường Trung Tông) làm Thái Tử, giấc mộng làm vua của Thừa Tự tan vỡ. Hấn uất ức phát bệnh mà chết.

Vũ Tam Tư là con trai của Vũ Nguyên Khánh (anh cả của Vũ Tắc Thiên), từng được phong làm Lương Vương khi Vũ Hậu xưng đế. Hấn là người tàn ác, xảo quyệt, hết sức tận tụy quét sạch những kẻ chống đối Vũ Tắc Thiên, nên Vũ Tắc Thiên rất yêu mến, tín nhiệm, từng có ý định cho hấn làm Thái Tử. Vũ Tam Tư từng dùng mọi thủ đoạn triệt hạ tông thất nhà Đường, gây nên nhiều biến loạn trong cung đình khiến các đời vua Đường Trung Tông, Đường Duệ Tông bất ổn, nhiều nhượng.

- Văn hoàng đế (Đường Thái Tông) dãi gió dầm mưa để định thiên hạ, truyền cho con cháu. Đại đế (tức là Đường Cao Tông)⁶ phó thác hai con⁷ cho bề hạ. Nay bỏ dòng họ của các

⁶ Đường Thái Tông (Lý Thế Dân) khi mất có thụy hiệu là Văn Vũ Đại Thánh Đại Quang Hiếu hoàng đế, nên thường gọi tắt là Văn Đế. Ngay trong khi Đường Cao Tông (Lý Trị) còn sống, do quần thần sợ hãi Vũ Tắc Thiên, đã tôn xưng Cao Tông là Thiên Hoàng Đại Đế, còn Vũ Tắc Thiên được xưng tụng là Thiên Hậu. Vì thế, khi nhắc tới Đường Cao Tông, quần thần thường phải gọi là Đại Đế tuy ông này hôn ám, nhu nhược, hoàn toàn bị Vũ Tắc Thiên thao túng.

⁷ Vũ Hậu có sáu người con với Đường Cao Tông là Lý Hoảng, Lý Hiền, Lý Hiển, Lý Đán, công chúa An Định và công chúa Thái Bình.

Lý Hoảng nhân từ, sức khỏe yếu, hơi nhu nhược, không tán đồng những hành vi chuyên quyền, đối xử tàn tệ với hoàng tộc nhà Đường, nên bị Vũ Tắc Thiên ghét bỏ, tính phế ngôi Thái Tử. Ông chết đột ngột năm 25 tuổi, có thuyết nói là do bị Vũ Tắc Thiên hạ độc.

Người con thứ là Lý Hiền rất hiền minh, chính trực, nên bị Thái Hậu ghét bỏ vì không theo phe bà. Lại vì một tay đao sĩ sủng ái của Vũ Hậu là Minh Sùng Nghiễm bị bọn cướp đánh chết, Vũ Hậu càng nghi Lý Hiền ngầm ngầm làm chuyện này, do trước đó Minh Sùng Nghiễm đã nhiều lần công khai gièm pha Lý Hiền trước mặt mọi người.

Để tăng công, bọn Tiết Nguyên Siêu, Bùi Viêm, Cao Trí Châu đã âm mưu hãm hại, vu cáo Lý Hiền chiêu tập binh mã mưu mô làm loạn. Lý Hiền bị kết tội, đày đi Ba Thục, cấm không cho về kinh đô. Về sau, Vũ Hậu lại sai người đến ép ông uống thuốc độc tự tử. Do vậy, chỉ còn hai người con trai là Lý Hiền và Lý Đán. Do họ rất nhu nhược nên còn sống sót.

Công chúa Thái Bình cũng là người mưu mô thủ đoạn, tiếp tục lũng đoạn triều chính trong một thời gian dài sau khi Vũ Hậu mất mãi cho đến khi bị Đường Huyền Tông (Đường Minh Hoàng) dùng mưu mới trừ khử được.

vị ấy đi, có nên hay không? Hơn nữa, giữa cô cháu và mẹ con, đẳng nào thân thiết hơn? Bệ hạ lập con [nổi ngôi], ắt ngàn đời muôn năm sau, được thờ phối hưởng trong Thái Miếu, vĩnh viễn tiếp nối chẳng cùng. Lập cháu, ắt chưa hề nghe có chuyện cháu làm thiên tử sẽ thờ kèm thêm cô trong miếu [thờ tổ tiên]!

Do vậy, ông khuyên Thái Hậu triệu Lư Lăng Vương⁸ về, lại lập làm Thái Tử. [Ông đã có công] biến đổi nhà Châu thành nhà Đường⁹. Về sau, ông được cử làm Bình Chương Sự¹⁰, tước phong Lương quốc công.

⁸ Lư Lăng Vương là tước phong của Lý Hiền. Về sau, Lý Hiền lên làm vua, tức là Đường Trung Tông.

⁹ Sau khi Đường Cao Tông mất, Lý Hiền lên làm vua tức Đường Trung Tông, nhưng quyền hành thật sự nằm trong tay Thái Hậu Vũ Tắc Thiên. Bà ta sai hoạn quan là Khâu Thần Tích sang Tứ Xuyên ép cỰu thái tử Lý Hiền uống thuốc độc tự tử. Do Trung Tông có ý chống đối, bà liền phế Trung Tông, lập Lý Đán lên làm vua, tức Đường Duệ Tông. Ông này chỉ làm vua bù nhìn. Bà ta thu tóm quyền hành, giết hại công thần, lưu đày hoàng tộc nhà Đường xuống vùng Lĩnh Nam. Gã sư phá giới là Pháp Minh lại ngụy tạo bốn quyển Đại Vân Kinh đề ca ngợi Vũ Hậu là Phật Di Lặc giáng trần. Bọn bọn đỡ là Phó Du Nghệ cùng hơn chín trăm đại thần bèn thừa cơ dâng biểu xin Vũ Hậu xưng đế. Bà ta liền đổi quốc hiệu là Châu, ngạo mạn xưng tôn hiệu là Thánh Thần Hoàng Đế, giáng Duệ Tông xuống làm hoàng tự (danh xưng khác của Thái Tử), truy tôn cha ông mình thành hoàng đế.

¹⁰ Bình Chương Sự có tên gọi đầy đủ là Đồng Trung Thư Môn Hạ Bình Chương Sự, tương đương với chức Tể Tướng. Thời Đường Thái Tông, đã quy định trưởng quan của ba cơ quan hành chánh (Trung Thư Tỉnh, Môn Hạ Tỉnh và Thượng Thư Tỉnh) là Trung Thư Lệnh, Thị Trung và Thượng Thư Bộc Xạ cùng giữ vai trò Tể Tướng. Cả ba vị này đều được gia phong cấp bậc Đồng Trung Thư Môn Hạ Bình

(nhạc)

Thời Ngũ Đại, Phòng Cảnh Bá làm Thái Thú huyện Thanh Hà. Mẹ là Thôi Thị thông thạo kinh điển, rất hiểu biết. Có một phụ nữ ở Bối Khâu tố cáo con mình bất hiếu. Mẹ ông Phòng nói:

- Dân chưa biết lễ nghĩa, há đáng quở trách sâu nặng?

Bèn gọi người mẹ ấy đến, bảo ngồi đối diện bên bàn cùng ăn, sai đứa con đứng hầu phía dưới, xem Cảnh Bá dâng cơm cho mẹ. Suốt mười ngày như thế, đứa con ấy hối lỗi, xin về. Mẹ [ông Cảnh Bá] nói:

- Tuy vẻ mặt đã lộ vẻ hối hận, nhưng cái tâm chưa quyết!

Lại giữ thêm hai mươi mấy ngày nữa, đứa con ấy đập đầu đến chảy máu, mẹ hắt chảy nước mắt xin về. Sau đấy, nghe thấy đứa con ấy được khen là hiếu thảo.

(nhạc)

Anh em Thí Tá và Thí Hữu đều làm Tri Châu, từ quan về nhà. Do phân chia ruộng đất không công bằng, giữa cốt nhục với nhau có mối hiềm khích. Thân hữu chẳng thể hòa giải được! Người cùng huyện là ông Nghiêm Khê Đình, tên là Phụng, một niềm hiếu hữu (hiếu thảo với cha mẹ, hòa thuận với anh em), phụng sự anh như cha, giúp đỡ, che chở, thương yêu chẳng sót chút gì! Ngẫu nhiên, ông Nghiêm ngồi cùng thuyền với Thí Hữu, Thí Hữu nhắc tới chuyện gia sản. Ông Nghiêm chau mày nói:

Chương Sự, đến thời Vũ Tắc Thiên đổi thành Đồng Phụng Các Loan Đài Bình Chương Sự. Đến đời Đường Đại Tông, chức vụ này mới đổi thành Đồng Bình Chương Sự và mới là Tể Tướng thật sự đứng đầu bá quan.

- Anh tôi nhu nhược, tôi chính vì chuyện này mà khổ não! Giá được như anh của ông có thể tận hết sức đoạt sạch ruộng của tôi, tôi còn phải lo lắng chi nữa?

Nhân đây, gạt nước mắt không ngừng. Thí Hữu động lòng, cảm ngộ, bèn mời ông Khê Đình (Nghiêm Phượng) cùng đến nhà anh mình. Ông vừa lay, vừa khóc, tự hối hận, tự trách sâu xa. Thí Tá cũng rơi nước mắt, an ủi. Mỗi người đều muốn nhường ruộng cho nhau, bèn suốt đời hòa thuận, yêu thương nhau. Đến nay, cả hai người bọn họ đều có con cháu đông đúc. Người đời vẫn thích bàn về chuyện ấy!

Trong ba câu chuyện trên đây, trung, hiếu, thuận thảo, sẽ cảm hóa người khác, vốn chỉ là tự giữ thân mình tốt đẹp, sẽ khiến cho người khác được cảm hóa giống như vậy. Càng thấy rõ thiên tánh vốn tốt lành như thế đó!

(Chánh văn 22) Cưng cô tuất quả, kính lão hoài ấu.

(正文) 矜孤恤寡。敬老懷幼。

(Tạm dịch: Thương xót con cô, cứu giúp quả phụ. Kính già, thương trẻ).

(nhạc)

Câu thứ nhất: “Cưng cô” (là Thương xót con cô)

Ông Vu Thiết Tiều nói:

- Mẹ góa, con cô là nỗi bất hạnh trong đời người. Già cả, ấu thơ, đời người ắt phải trải qua. Thương xót, cứu giúp, kính trọng, quan tâm cũng là do lương tâm tự nhiên dấy động. Nếu chẳng phải là kẻ tội bậc hung bạo trong thiên hạ, sẽ chẳng thích bức hiếp người cô quả, khinh người già, lừa gạt trẻ thơ!

Nhưng sự cai trị của Văn Vương cũng chẳng ngoài “*ai thử quỳnh độc*” (哀此瑤獨, xót thương những người cô quạnh), chí của phu tử cũng chẳng ngoài “*lão an thiếu hoài*” (老安少懷, yên già, quan tâm trẻ).

Vì sao? Thiện tâm dễ sanh, thiện lượng (善量, tâm lượng tốt lành) khó trọn. Kẻ không có sức cố nhiên hãy trọn hết tấm lòng này. Kẻ có sức hãy nên ra sức thực hiện chuyện thương xót, giúp đỡ. Thân thiết thực hiện công phu thành kính, quan hoài, chớ nên viện có “có tấm lòng [là được rồi]” để qua quýt cho xong chuyện.

Thơ của Bạch Thái Phổ (Bạch Cư Dị) có câu: “*Tuế thời xuân nhật thiếu, thế giới khổ nhân đa*” (Năm tháng ngày xuân ít, thế gian kẻ khổ nhiều). Lại có câu: “*Vật tình tiêu khả niệm, nhân ý lão đa từ*” (Tình cảm đối với muôn vật thì đáng hoài niệm nhất là lúc bắt đầu, đối với tình cảm con người thì phải nhân từ đối với người già cả). Lời lẽ của bậc có lòng nhân khiến cho người đọc cảm thấy rất vui sướng.

“*Cô*” (孤) là kẻ chưa thể trưởng thành, cha mẹ đã sớm qua đời, hoặc là mẹ chết, cha vừa mới tục huyền (là lấy vợ khác) hoặc là cha chết, mẹ lại tính đi thêm bước nữa. Tệ nhất là cả cha lẫn mẹ đều chết, còn bé bỏng mà đã cô cút, bất hạnh đến mức ấy, tình cảnh khôn kham! Dầu kẻ qua đường còn sanh lòng thương xót, huống là thân bằng quyến thuộc, họ hàng, càng khó thể ơ hờ được!

“*Căng*” (矜) là thương xót. Điều đáng phải nên có là tấm lòng chí thành thương xót, nuôi nấng, dạy bảo, khiến cho kẻ không nơi nương tựa có chỗ nương tựa, không nơi gởi gắm bèn có chỗ gởi gắm cho tới khi đã trưởng thành, tự lập mới thôi!

Gieo đức dày trong nhân gian, an ủi u hồn dưới suối vàng, quả báo đạt được há nông cạn ư?

Phụ lục: Biện pháp tổ chức Từ Ấu Cục (tức là Viện mồ côi)

Tại các quận, huyện của nhà Đại Tổng, đều lập Từ Ấu Cục. Phàm con cái của những nhà nghèo muốn được nuôi dưỡng, đưa đến viện, sẽ được sắp xếp nhũ mẫu chăm sóc, nuôi nấng. Hoặc là kẻ không có con cái, đến Từ Ấu Cục xin về. Ngay trong những năm đói kém, cũng chẳng bỏ [chuyện từ thiện này], chánh sách thương xót cô nhi dưới đời Tổng cận kề như thế đó.

Cho đến nay, phong cách nhân từ được phổ biến rộng rãi, nhiều người chuộng làm lành. Những nơi như kinh đô, Dương Châu, Tô Châu v.v... đều lập Dục Anh Đường (cô nhi viện), cách thức này càng thêm chu đáo, tỉ mỉ. Gom tiền của để lập ra một nơi có căn nhà trống to lớn, bốn phía là tường cao. Trong nhà ắt có đầy đủ giường, bếp, đồ vật dùng để nấu nướng, ăn uống. Phía trước làm cửa nhỏ, có then cài. Đàn ông không được vào đó; chọn người lão thành, nghiêm nghị trông coi.

Những phụ nữ nghèo, mập mạp, mạnh khỏe, đã có con, muốn làm nhũ mẫu thì cho họ đem theo con sống trong ấy, cấp thức ăn theo hạn lượng.

Ngoài cửa đặt một cái trống lớn. Kẻ sanh con mà chẳng muốn nuôi dưỡng, đặt con trong giỏ, viết họ, và ngày sanh tháng đẻ, gắn tờ giấy ấy lên trên, chờ lúc chiều tà hoặc đêm tối không có ai, đưa tới ngoài cửa, đặt con dưới đất, đánh một tiếng trống. Người trong viện nghe tiếng trống, sẽ ra cửa nhận lấy, người cho con đã đi rồi. [Làm như vậy] vì sợ người ấy hoặc là ôm niềm hổ thẹn; hoặc vì sợ mắc họa mà không muốn cho kẻ khác trông thấy.

Trẻ được đưa tới bèn cử người có sữa làm nhũ mẫu. Cách dùng họ của người [nhũ mẫu] ấy để gọi trẻ sợ rằng do lâu ngày sẽ quên mất [họ thật của nó], hoặc nếu có nhiều đứa trẻ [mang cùng họ], sẽ gây ra lầm lẫn.

Mời một y sĩ có kinh nghiệm già dặn về bệnh tật trẻ con đến chẩn đoán, chăm sóc bệnh cho trẻ. Lập một chỗ làm nghĩa trang từ thiện; có trẻ nào chết yếu bèn khâm liệm rồi chôn tại đó.

Thuê thêm hai, ba phụ nữ siêng năng, trẻ dứt sữa, liền giao cho họ chăm sóc. Một phụ nữ có thể chăm sóc mấy đứa trẻ.

Vì thế, [cách làm này] khiến cho trẻ đến sau cũng có người chăm bẵm, nuôi nấng. Nhũ mẫu nào cạn sữa, ra khỏi viện, nếu yêu mến đứa trẻ mà mình đã cho bú, cho phép bà ta mang theo.

Trẻ được năm, sáu tuổi, hãy xét xem phẩm chất của nó là cao hay thấp mà dạy dỗ. Ở ngoài viện mồ côi, lập một chỗ dạy vỡ lòng, mời một vị thầy [đến dạy].

Trẻ trai sáng dạ bèn dạy cho nó học hành. Trẻ ngu độn bèn bảo nó làm những việc quét dọn trong viện, trong trường. Trẻ gái tánh tình đoan trang, khéo léo, nhũ mẫu sẽ dạy những việc thuộc về nội trợ, dạy nó thêu thùa, may vá. Đứa đàn độn, vụng về thì cũng sai nó làm các việc vặt.

Trẻ trai mười tuổi trở lên, không được vào trong nội đường nhằm tránh mọi nỗi hiềm nghi. Hoặc là cho nó làm người thừa kế cho kẻ không có con, hoặc cho tăng sĩ, đạo

nhân làm hương đồng¹¹, hoặc làm kẻ hầu cho những nhà khá giả. Tùy theo tài năng của nó mà quyết định đưa nó đến đâu hòng tùy duyên nương cậy.

Chẳng lấy tiền chuộc thân cho chúng, chẳng lo chúng nó sẽ không có nơi sống. Tuy hết sức kém hèn, vẫn tốt hơn là chết non! Nếu trẻ có tài năng khác người, mai sau có thể tự thành gia lập nghiệp, chẳng phải là trách nhiệm của người chủ cô nhi viện.

Nếu trẻ đã lớn có thể tự kiếm sống, có thể lập gia đình, bèn cưới nữ nhân trong viện, dạy nó đừng lấy con gái nhà khác, nhằm biểu thị nó chẳng quên gốc vậy.

Con gái chưa đến tuổi cài trâm, không ra khỏi cửa viện mồ côi. Đã cài trâm, bèn gả cho con nhà bình dân ngoài phố, sính lễ chỉ cần một chút quần áo, trang sức [là được rồi]. Nếu nhiều hơn, hãy đưa vào quỹ chung của viện, chẳng được gả cho người có học¹², mà cũng chẳng được bán làm tớ gái. Bởi lẽ, xuất thân khá hèn kém, chẳng thể khảo chứng nguồn gốc [tổ tiên].

¹¹ “*Hương đồng*” (香童) là trẻ trông coi nhang đèn, làm việc vặt trong các chùa miếu, đạo quán, hoặc làm người hầu cho các vị tăng sĩ, đạo nhân.

¹² Thời xưa, người có học do có thể đỗ đạt làm quan, vợ có thể sẽ được sắc phong, hoặc mai sau con cái đỗ đạt, vinh hiển, có thể xin triều đình sắc phong cho mẹ. Triều đình sẽ xét nguồn gốc dòng họ, do người nữ ấy là trẻ mồ côi không rõ xuất xứ, sẽ dấy lên nhiều nỗi dị nghị, khiến cho chồng hoặc con gặp trắc trở trên đường công danh. Hơn nữa, do con cái đỗ đạt, mẹ xuất thân hèn kém, không rõ nguồn gốc, sẽ gặp cảnh con dâu cậy mình dòng dõi cao quý, khinh rẻ mẹ chồng. Đã thế, nếu mẹ xuất thân hèn kém, con do người ấy đẻ ra sẽ không được coi là dòng chính, bản thân người ấy không được lập thành chánh thất, dầu được cưới gả trước, vẫn bị coi là tỳ thiếp.

Nếu trẻ gái có nhan sắc xinh đẹp, nhà giàu muốn mua làm thiếp, hãy nên cự tuyệt, để khỏi trở ngại đạo nghĩa. Đừng cho là sẽ được nhiều tiền sính lễ để dùng làm tiền chi dụng cho cô nhi viện [rồi nhận lời gả bán]. Trong số các vị thiện tín, cử ra người trung hậu, công chánh, khôn khéo, sáng suốt, giàu kinh nghiệm ứng phó, mà người đó lại có nhiều thời gian rảnh rỗi để đứng ra trông nom chung mọi việc.

Phàm những chuyện như cho trẻ trai, trẻ gái ra khỏi viện, thu nhập tiền bạc, cùng với những việc lớn nhỏ hằng ngày, không gì chẳng xem xét.

Lập một thùng chứa đồ hiến tặng ở cửa, để những người thích làm điều nghĩa đi qua, [muốn cho] một đồng tiền, một nắm gạo [bèn bỏ vào đó. Mỗi thứ nhận được] không gì chẳng đều ghi chép tường tận.

Quy mô đã thành, thiện duyên dần dần rộng hơn có thể tiến hành lâu ngày chẳng đến nỗi phế bỏ. Đây chính là điều thiện to lớn hòng giúp cho sự sanh thành dưỡng dục của trời đất vậy. Chỗ khó khăn chỉ là gom được tiền bạc [để lập cô nhi viện] đó thôi!

Nhưng trong một quận lớn, trẻ thơ bị vứt bỏ nhiều lắm, ắt chi phí sẽ nhiều, nhưng hàng thiện tín cũng nhiều. Quận nhỏ thì thiện tín ít, mà trẻ bị bỏ rơi cũng ít, [cho nên] chi phí cũng ít.

Tâm những người chuộng điều thiện giống nhau, nếu được đôi ba người đề xướng, không chỗ nào chẳng thể thực hiện được.

Chẳng lo thiên hạ không có người thừa sức, chỉ lo chẳng có kẻ có thể phát nguyện to lớn đó thôi! Do vậy, thuật bày cạn

kẽ, hòng giúp cho người thích làm lành [có cái để cân nhắc] hòng chọn lựa!

Đời Tổng, Diệp Mộng Đắc nói:

- Tôi ở Hứa Xương nhằm năm bị lụt to, xác người chết trôi vô số. Tôi tâu trình xin mở kho Thường Bình để chẩn tế, cứu sống hơn mười vạn người, nhưng không có cách nào cứu giúp những trẻ thơ bị ruồng bỏ! Ngẫu nhiên hỏi những người chung quanh: “Có sao những người không có con chẳng thu dưỡng [những đứa trẻ bị vứt bỏ ấy]?”

Họ thưa:

- Người muốn nuôi con thì có, nhưng họ sợ đến năm được mùa, cũng như đến khi con khôn lớn, cha mẹ nó lại đến nhận.

Do vậy, tôi lập ra phương cách: “Phàm là những kẻ vì gặp tai ương, hay thương tật, phải ruồng bỏ con thơ, cha mẹ sẽ không được phép nhận lại con”.

Cho in mấy ngàn tờ bằng khoán để trống, cấp cho trong ngoài. Phàm những kẻ nhận con nuôi, sẽ tự nói có được đứa con ấy từ chỗ nào, viết rõ trong bằng khoán, coi như chứng thư hộ tịch.

Người nhận nuôi nhiều sẽ được thưởng. Lại còn đem gạo còn dư từ kho Thường Bình, cân nhắc số lượng, để ban cho người nghèo làm vốn. Việc định xong, tính theo số bằng khoán đã lập, có đến ba ngàn tám trăm người [dùng phương thức ấy để nhận con nuôi]. Kẻ làm quan cũng nên biết chuyện này.

Lại từ khi chiến tranh nổ ra cho đến nay, có những kẻ phải ẩn nấp trong rừng rậm, có nhiều kẻ vì [bọn giặc] nghe

tiếng trẻ khóc mà chẳng tránh khỏi bị hại. Vì thế, kẻ tránh giặc liền vứt bỏ trẻ thơ không đoái hoài. Có kẻ bày kế lấy viên bông gòn bỏ vào miệng trẻ, khiến cho nó ngậm miệng mà trẻ không bị ngạt, hoặc [cục bông ấy] chứa sẵn ít bột cam thảo, khi cho trẻ ngậm thì thấm nước để nó nút cục bông, ném vị ấy. Trẻ trong miệng có vật ấy, sẽ chẳng phát ra tiếng. Bông gòn mềm lại chẳng làm miệng trẻ bị thương.

Do vậy, cho in phương pháp ấy thành nhiều bản để yết thị, khiến cho trẻ thơ được toàn mạng rất nhiều. Kẻ gặp những biến cố [binh đao] cũng nên biết điều này!

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

*Website: www.duongdenhanhphuc.vn
Kênh Youtube: duongdenhanhphuc*

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!